|  |  |
| --- | --- |
| **PHÒNG GD&ĐT QUẬN LONG BIÊN****TRƯỜNG THCS ĐỨC GIANG** | **ĐỀ CƯƠNG ÔN TẬP CUỐI KÌ I****NĂM HỌC 2021-2022****MÔN KHTN 6** |

**I. NỘI DUNG ÔN TẬP**

**- Chương III. Một số vật liệu, nguyên liệu, nhiên liệu, lương thực- thực phẩm thông dụng**

**- Chương IV. Hỗn hợp, tách chất khỏi hỗn hợp**

**- Chương V. Tế bào**

**II. BÀI TẬP THAM KHẢO**

***TRẮC NGHIỆM***

**Câu 1.** Thành phần nào sau đây **không** được sinh ra từ quá trình đốt nhiên liệu hoá thạch?

A.Carbon dioside.

B.Oxygen.

C. Chất bụi

D.Nirogen.

**Câu 2.** Thế nào là vật liệu?

A. Vật liệu là một số thức ăn được con người sử dụng hàng ngày.

B. Vật liệu là một chất được dùng trong xây dựng như sắt, cát, xi măng, ...

C. Vật liệu là một chất hoặc hỗn hợp một số chất được con người sử dụng như là nguyên liệu đầu vào trong một quá trình sản xuất hoặc chế tạo ra những sản phẩm phục vụ cuộc sống.

D. Vật liệu là gồm nhiều chất trộn lẫn vào nhau.

**Câu 3.** Gang và thép đều là hợp kim tạo bởi 2 thành phần chính là sắt và carbon, gang cứng hơn sắt, Vì sao gang ít sử dụng trong các công trình xây dựng?

A.Vì gang được sản xuất ít hơn thép.

B. Vị gang khó sản xuất hơn thép.

C. Vì gang dân nhiệt kém hơn thép.

D. Vì gang giòn hơn thép.

**Câu 4.** Vật thể nào sau đây được xem là nguyên liệu?

 **A.** Đất sét. **B.** Gạch xây dựng. **C.** Ngói. **D.** Xi măng.

**Câu 5.** Vật liệu nào sau đây không thể tái chế?

A. Thuỷ tỉnh.

B. Thép xây dựng.

C. Nhựa composite.

D. Xi măng.

**Câu 6.** Kim loại đồng và nhôm được dùng làm dây dẫn điện vì có tính chất

A. Dẫn nhiệt

B. Tính dẻo

C. Tính ánh kim

D. Dẫn điện

**Câu 7.** Đồng dẫn điện tốt hơn nhôm  nhưng dây điện cao thế lại thường sử dụng vật liệu nhôm chứ không sử dụng vật liệu đồng vì

**A. Kim loại đồng có giá thành rẻ hơn nhôm**

**B. Kim loại đồng có tính ảnh kim hơn nhôm**

**C. Kim loại nhôm nhẹ và rẻ hơn đồng**

**D. Kim loại nhôm dẻo hơn đồng**

**Câu 8.** Ý nào đúng khi nói về đồ nhựa :

A.Đồ dùng nhựa không gây ô nhiễm môi trường

B.Đồ dùng nhựa không ảnh hưởng tới sức khỏe con người

C.Đồ nhựa dễ phân hủy sau khi hết hạn sử dụng

D.Đồ nhựa có thể tái chế

**Câu 9.** Thế nào là nhiên liệu?

A. Nhiên liệu là một số chất hoặc hỗn hợp chất được dùng làm nguyên liệu đầu vào cho các quá trình sản xuất hoặc chế tạo.

B. Nhiên liệu là những chất được oxi hoá để cung cấp năng lượng cho hoạt động của cơ thể sống.

C Nhiên liệu là những vật liệu dùng trong quá trình xây dựng.

D. Nhiên liệu là những chất cháy được dùng để cung cấp năng lượng dạng nhiệt hoặc ánh sáng nhằm phục vụ mục đích sử dụng của con người

**Câu 10.** Trong các thực phẩm dưới đây, loại nào chứa nhiều protein (chất đạm) nhất?

A.Rau xanh.B.Thịt.

C.Gạo.D.Gạo và rau xanh.

**Câu 11.** Để củi dễ cháy khi đun nấu, người ta **không** dùng biện pháp nào sau đây?

A. Phơi củi cho thật khô.

B. Cung cấp đầy đủ oxygen cho quá trình cháy.

C. Xếp củi chồng lên nhau, càng sít nhau càng tốt.

D. Chẻ nhỏ củi.

**Câu 12.** Để sử dụng gas tiết kiệm, hiệu quả người ta sử dụng biện pháp nào sau đây?

A. Tuỳ nhiệt độ cần thiết để điều chính lượng gas.

B. Tốt nhất nên để gas ở mức độ lớn nhất,

C. Tốt nhất nên để gas ở mức độ nhỏ nhất.

D. Ngăn không cho khí gas tiếp xúc với carbon dioxide.

**Câu 13.** Ý nào SAI khi nói về nhiên liệu:

A.Nhiên liệu là các chất cháy được, khi cháy đều tỏa nhiệt và phát sáng.

B.Nhiên liệu rắn khi cháy sinh ra nhiều chất độc hại với môi trường hơn nhiên liệu khí.

C.Nhiên liệu lỏng gồm : Xăng, dầu, cồn...

D.Nhiên liệu rắn dễ cháy hơn nhiên liệu khí

**Câu 14.** Khi dùng gỗ  để sản xuất giấy thì người ta sẽ gọi gỗ là

A. vật liệu.

B. nguyên liệu.

C. nhiên liệu.

D. phế liệu.

**Câu 15.** Người ta khai thác than đá để cung cấp cho các nhà máy *nhiệt điện* sản xuất điện. Lúc này, than đá được gọi là

A. vật liệu.

B. nhiên liệu.

C. nguyên liệu.

D. vật liệu hoặc nguyên liệu.

**Câu 16.** Loại nguyên liệu nào sau đây hầu như không thể tái sinh?

A. Gỗ.

B. Bông.

C. Dầu thô.

D. Nông sản.

**Câu 17.** Tính chất nào sau đây là tính chất hoá học của khí carbon đioxide?

A.Chất khí, không màu.

B.Làm đục dung dịch nước vôi trong (dung dịch calcium hydroxide).

C.Tan rất ít trong nước.

D.Không mùi, không vị.

**Câu 18.** Cây trồng nào sau đây không được xem là cây lương thực?

A. Lúa gạo.

B. Ngô.

C. Mía.

D. Lúa mì.

**Câu 19.** Trong các thực phẩm dưới đây, loại nào chứa nhiều protein (chất đạm) nhất?

A. Gạo.

B. Rau xanh.

C.Thịt.

D. Gạo và rau xanh.

**Câu 20.** Gạo sẽ cung cấp chất dinh dưỡng nào nhiều nhất cho cơ thể?

A. Carbohydrate (chất đường, bột).

B. Protein (chất đạm).

C. Lipid (chất béo).

D.Vtamin.

**Câu 21.** Trường hợp nào sau đây là chất tinh khiết?

A Gỗ.

B. Nước khoáng.

C. Sodium chioride.(natriclorua)

D. Nước biển.

**Câu 22.** Để phân biệt chất tinh khiết và hỗn hợp ta dựa vào

A. tính chất của chất.

B. thể của chất.

C mùi vị của chất.

D. số chất tạo nên.

**Câu 23.**Điền khái niệm thích hợp vào bảng sau:

|  |  |
| --- | --- |
| Mô tả | Khái niệm |
| Chất không có lẫn chất khác |  |
| Hai hay nhiều chất trộn vào nhau |  |
| Hai chất trộn vào nhau, thành phần các chất ở mọi vị trí trong hỗn hợp đều giống nhau |  |
| Hai chất trộn vào nhau, thành phần các chất không giống nhau ở mọi vị trí trong hỗn hợp |  |

**Câu 24.** Muốn hoà tan được nhiều muối ăn vào nước, ta **không** nên sử dụng phương pháp nào dưới đây?

A. Nghiền nhỏ muối ăn.

B. Đun nóng nước.

C. Vừa cho muối ăn vào nước vừa khuấy đều.

D. Bỏ thêm đá lạnh vào.

**Câu 25.**Đồ thị sau biểu diễn sự phụ thuộc độ tan (kí hiệu là S (g)/ 100 (g) nước) của các chất X, Y, Z, T theo nhiệt độ.



a) Các chất có độ tan tăng theo nhiệt độ là

A. X  Y  Z.

B.Y  Z  T.

C. X  Z  T.

D.X   Y  T.

b) Ở 25 °C, chất có độ tan lớn nhất là

A. X.

B.Y.

C. Z.

D. T.

c) Chất có độ tan phụ thuộc nhiều nhất vào nhiệt độ là

A.  T.

B.  Z.

C. Y

D. X

**Câu 26.** Hỗn hợp nào sau đây không được xem là dung dịch?

A. Hỗn hợp nước đường.

B. Hỗn hợp nước muối,

C. Hỗn hợp bột mì và nước khuấy đều.

D. Hỗn hợp nước và rượu.

**Câu 27.** Phương pháp nào dưới đây là đơn giản nhất để tách cát lần trong nước?

A. Lọc.

B. Dùng máy li tâm.

C. Chiết.

D. Cô cạn.

**Câu 28.** Quan sát tế bào bên và cho biết mũi tên đang chỉ vào thành phần nào của tế bào,



A. Màng tế bào.

B. Chất tế bảo.

C.Nhân tế bào.

D Vùng nhân.

**Câu 29.** Đặc điểm của tế bào nhân thực là

A. có thành tế bào.

B. có chất tế bào,

C. có màng nhân bao bọc vật chất di truyền.

D. có lục lạp.

**Câu 30.** Khi một tế bào lớn lên và sinh sản sẽ có bao nhiều tế bào mới hình thành?

A.8                B.6                  C. 4                 D.2.

**Câu 31.** Khí oxygen có đặc điểm và tính chất gì?

A.Là chất khí, không màu, không mùi, không vị, nặng hơn không khí, ít tan trong nước.

B.Là chất khí, không màu, có vị, nhẹ hơn không khí.

C.Là chất rắn, không màu, không vị, nặng hơn không khí, ít tan trong nước

D.Là chất lỏng, không màu, có vị, nhẹ hơn không khí.

**Câu 32.** Loại thức ăn nào sau đây chứa nhiều chất bột

A.Rau xanh, dầu ănB.Cá, thịt, sữa

C.Gạo, khoai langD.Gạo, mỡ

**Câu 33.** Sơ đồ nào thể hiện mối quan hệ của các cấp độ tổ chức trong cơ thể đa bào từ nhỏ đến lớn?

A.tế bào -> cơ quan -> mô -> hệ cơ quan -> cơ thể.

B.tế bào -> mô-> cơ quan -> cơ thể -> hệ cơ quan

C.tế bào -> mô-> cơ quan -> hệ cơ quan -> cơ thể.

D.mô -> tế bào -> cơ quan -> hệ cơ quan -> cơ thể.

**Câu 34.** Chức năng của màng tế bào là gì?

A.Bảo vệ và kiểm soát các chất đi vào, đi ra khỏi tế bào.

B.Là nơi diễn ra các hoạt động sống của tế bào.

C.Điều khiển mọi hoạt động sống của tế bào và là nơi diễn ra các hoạt động sống của tế bào.

D.Điều khiển mọi hoạt động sống của tế bào.

**Câu 35.**Cấu tạo chính của tế bào gồm:

A. Tế bào chất, vùng nhân.

B.Tế bào chất

C.Tế bào chất, màng tế bào, nhân hoặc vùng nhân.

D.Tế bào chất, màng tế bào, màng nhân.

**Câu 36.** Vật thể nào sau đây được xem là nguyên liệu?

A.Ngói lợp mái nhàB.Bàn ghế

C.Xe máyD.Cát

**Câu 37.**Gas, biogas, khí than được xếp vào nhóm nhiên liệu nào dưới đây?

**A.** Nhiên liệu lỏngB.Nhiên liệu rắn.

**C.** Nhiên liệu rắn, nhiên liệu lỏng.D.nhiên liệu khí

**Câu 38. Tính chất nào sau đây là tính chất hoá học của khí carbon đioxide?**

A.Chất khí, không màu.

B.Làm đục dung dịch nước vôi trong (dung dịch calcium hydroxide).

C.Tan rất ít trong nước.

D.Không mùi, không vị.

**Câu 39.** Cấu tạo chính của tế bào nhân sơ gồm:

A.Tế bào chất, màng tế bào, màng nhân.

B.Tế bào chất, vùng nhân.

C.Tế bào chất, màng tế bào, vùng nhân.

D.Tế bào chất.

**Câu 40.** Chức năng của chất tế bào là gì?

A.Bảo vệ và kiểm soát các chất đi vào, đi ra khỏi tế bào.

B.Là nơi diễn ra các hoạt động sống của tế bào.

C.Điều khiển mọi hoạt động sống của tế bào và là nơi diễn ra các hoạt động sống của tế bào.

D.Điều khiển mọi hoạt động sống của tế bào.

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **GV Nguyễn Thị Lan Anh** | **TTCM****Nguyễn Thị Lan Anh** | **BGH****Nguyễn Thị Thanh Huyền** |

**ĐÁP ÁN**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **1.B** | **2.C** | **3.D** | **4.B** | **5.D** | **6.D** | **7.C** | **8.SSSĐ** | **9.D** | **10.D** |
| **11.C** | **12.A** | **13.SĐĐS** | **14.B** | **15.B** | **16.C** | **17** | **18.C** | **19.C** | **20.A** |
| **21.C** | **22.D** | **23** | **24.D** | **25.CDD** | **26.C** | **27.A** | **28.C** | **29.C** | **30.D** |

**Câu 17**



Câu 23

**Câu 21.** Cho các sinh vật sau: Trùng roi, cây ổi, con rắn, trùng giày, vi khuẩn đường ruột, cây lúa nước, con ốc sên. Các sinh vật thuộc nhóm cơ thể đa bào là:

 **A.** Trùng roi, vi khuẩn đường ruột, cây lúa nước, con ốc sên.

 **B.** Trùng roi, cây ổi, con rắn, trùng giày, cây lúa nước, con ốc sên.

 **C.** Cây ổi, con rắn, cây lúa nước, con ốc sên.

 **D.** Trùng roi, cây ổi, con rắn, trùng giày, vi khuẩn đường ruột, cây lúa nước, con ốc sên.

**Câu 3.** Tính chất nào sau đây thuộc về tính chất hóa học?

 **A.** Tính dẫn điện, dẫn nhiệt. **B.** Tính ánh kim.

 **C.** Tính tan trong nước. **D.** Tính bị đốt cháy

**Câu 28. Cơ thể đơn bào là loài động vật nào dưới đây?**:

 **A.** Con trâu **B.** Trùng đế giày **C.** Con gà **D.** Con ong

**Câu 29.** Vật thể nào sau đây được xem là nguyên liệu?

 **A.** Đất sét. **B.** Gạch xây dựng. **C.** Ngói. **D.** Xi măng.

**Câu 74.** Người ta khai thác khí đốt để cung cấp cho nhu cầu, cuộc sống của con người. Lúc đó khí đốt được gọi là:

 **A.** vật liệu. **B.** nguyên liệu.

 **C.** nhiên liệu. **D.** vật liệu hoặc nguyên liệu.

**Câu 75.** Chức năng của màng tế bào là gì?

 **A.** Bảo vệ và kiểm soát các chất đi vào, đi ra khỏi tế bào.

 **B.** Là nơi diễn ra các hoạt động sống của tế bào.

 **C.** Điều khiển mọi hoạt động sống của tế bào và là nơi diễn ra các hoạt động sống của tế bào.

 **D.** Điều khiển mọi hoạt động sống của tế bào.

**Câu 96.** Dầu giấm, viên nang dầu cá là:

 **A.** nhũ tương. **B.** chất tinh khiết.

 **C.** dung dịch. **D.** huyền phù.

**Câu 97.** Trong các thực phẩm dưới đây, loại nào chứa nhiều protein (chất đạm) nhất?

 **A.** Rau xanh. **B.** Thịt.

 **C.** Gạo. **D.** Gạo và rau xanh.

